

TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG TỔ TIÊN Ở NHẬT BẢN VÀ HÀN QUỐC

LƯƠNG THỊ THOA* - ĐINH VĂN NGHĨA**

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là một bộ phận của ý thức xã hội, được hình thành và phát triển phổ biến trong giai đoạn thị tộc phụ hệ - cuối thời kì công xã nguyên thủy. Tín ngưỡng này được ra đời trên cơ sở niềm tin mãnh liệt rằng: mỗi con người được cấu thành từ hai bộ phận là thể xác và linh hồn. Khi chết đi, thể xác sẽ bị tan rữa, hoà vào cát bụi; còn linh hồn vẫn tiếp tục tồn tại ở một thế giới mới, có sức mạnh siêu nhiên và ảnh hưởng tới thế giới trần tục, do đó cần phải được thờ cúng.

Tuy nhiên, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên mới đầu là do sự sợ hãi, sau phát triển ở con người lòng kính sợ tổ tiên: "*Sự sợ hãi trước các dòng họ đã chết*"⁽¹⁾ cũng là một trong những cơ sở của tục thờ cúng này. Từ sự kính sợ sau trở thành lòng hiếu thảo, biết ơn tổ tiên. Chính lòng hiếu thảo và sự biết ơn là hạt nhân cơ bản, quan trọng giúp cho tín ngưỡng này tồn tại một cách lâu bền từ khi xuất hiện đến nay. Bởi lẽ sự thờ cúng đã thể hiện đạo lí "uống nước nhớ nguồn", nhớ về cội nguồn của gia đình, dòng họ; nhớ về cha mẹ, ông bà, tổ tiên đã có công sinh thành, tạo dựng cuộc sống cho con cháu trong hiện tại và tương lai.

Cho đến nay, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên vẫn còn tồn tại phổ biến ở nhiều khu vực, nhiều quốc gia trên thế giới, đặc biệt là ở các quốc gia phương Đông, nó vẫn có một vai trò quan trọng trong đời sống tâm linh của nhiều dân tộc, nhiều tộc người. Mặc dù vậy, việc đánh giá vai trò, ý nghĩa của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trong từng giai đoạn lịch sử, cũng như ở mỗi quốc gia lại không giống nhau. Ngay việc nhìn nhận thờ cúng tổ tiên là một phong tục, một tín ngưỡng hay một tôn giáo vẫn chưa có sự thống nhất. Hiện nay, vẫn còn nhiều cách gọi khác nhau đối với loại hình tín ngưỡng này.

Các học giả như Toan Ánh, Hoàng Quốc Hải... đã khẳng định thờ cúng tổ tiên không phải là tôn giáo, mà thực chất đó là một phong tục, một tín ngưỡng. Trong chuyên luận của mình, tác giả Toan Ánh viết "*Thực ra thờ phụng tổ tiên không phải là một tôn giáo,... Thờ phụng tổ tiên do lòng thành kính và biết ơn của con cháu đối với cha mẹ, ông bà, cụ kị đã khuất*"⁽²⁾

Trong khi các học giả trên không thừa nhận tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là một tôn giáo thì cố giáo sư Nguyễn Đổng Chi lại phân vân: "*nó gần như một thứ tôn giáo*"⁽³⁾.

* Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Khoa Lịch sử - Đại học Sư phạm Hà Nội.

** Thạc sĩ, Khoa Lịch sử - Đại học Sư phạm Hà Nội.

⁽¹⁾ X.A.Tocarev, *Các hình thức tôn giáo sơ khai và sự phát triển của chúng*, Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 1994, tr. 318

⁽²⁾ Toan Ánh, *Nếp cũ- Tín ngưỡng Việt Nam* (Quyển thượng), Nxb Trẻ Thành phố HCM, 2005, tr.22

⁽³⁾ Ngô Đức Thịnh (chủ biên), *Tín ngưỡng và văn hoá tín ngưỡng ở Việt nam*, Nxb khoa học xã hội, HN, 2001, tr. 52.

Còn giáo sư Đặng Nghiêm Vạn lại khẳng định thờ cúng tổ tiên là một tôn giáo và nằm trong "Hệ thống tôn giáo dân tộc"⁽⁴⁾. Cùng quan điểm trên, X.A. Tôcarev – nhà dân tộc học người Nga - cũng khẳng định: "Sự thờ cúng tổ tiên là một hình thức tôn giáo, từ lâu đã được thừa nhận trong khoa học. Vì thế, không cần phải chứng minh sự tồn tại của nó với tư cách là một hình thức tôn giáo riêng biệt"⁽⁵⁾.

Như vậy, thờ cúng tổ tiên là một phong tục, một tín ngưỡng hay là một tôn giáo thì vẫn đang còn nhiều kiến giải khác nhau. Về mặt lí luận, vấn đề này cần được thảo luận thêm nhiều mới hy vọng có sự thống nhất. Ở bài viết này, tác giả xin tạm sử dụng thuật ngữ: *Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên*.

Thông thường tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên được hiểu theo hai nghĩa:

**Nghĩa hẹp*: Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là việc thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ - những người có cùng huyết thống đã mất - để tưởng nhớ công sinh thành, nuôi dưỡng.

**Nghĩa rộng*: Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên không chỉ có thờ cúng tổ tiên cùng huyết thống trong gia đình, họ tộc, mà còn mở rộng ra thờ cả tổ tiên của làng xã, đất nước: "Đạo thờ cúng tổ tiên được hiểu theo nghĩa rộng, không chỉ thờ những người có công sinh dưỡng đã khuất, nghĩa là những người có cùng huyết thống, mà thờ cả những

người có công với cộng đồng làng xã, đất nước"⁽⁶⁾.

Cũng như ở nhiều quốc gia phương Đông khác, ở Nhật Bản và Hàn Quốc, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên đều tồn tại ở ba cấp độ: gia đình - làng xã - quốc gia với mức độ đậm nhạt khác nhau. Ở bài viết này, tác giả chỉ xin đề cập tới vấn đề tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên (theo nghĩa hẹp), ở hai quốc gia Nhật Bản và Hàn Quốc.

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên được hình thành khá sớm ở hai quốc gia thuộc khu vực Đông Bắc Á là Nhật Bản và Hàn Quốc. Ở hai quốc gia này, các nhà khảo cổ, các nhà nghiên cứu đã phát hiện được nhiều ngôi mộ cổ của những cư dân đầu tiên có mặt tại đây. Qua lễ nghi mai táng, cách đặt người chết cùng với những đồ tùy táng chôn theo... đã thể hiện rõ ý niệm của họ về linh hồn. Cho dù đó chưa phải là tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, nhưng đó là một trong những yếu tố cơ bản nằm trong những phức hợp, những biểu tượng về tổ tiên, là một đặc trưng của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên để trên cơ sở đó, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ra đời.

Ở Nhật Bản, qua những di tích gò đá, được xếp hoặc ghép bằng những tảng đá lớn xuất hiện vào cuối thời kì văn hoá Jomon (từ 8000 năm – 300 năm TCN) có thể nói rằng: "Ở hậu kì Jomon, từng nhóm người đều đã có chỗ để thờ cúng các linh hồn khác nhau và linh hồn người chết"⁽⁷⁾. Nhận định này được minh chứng rõ ràng hơn khi

⁽⁴⁾ Đặng Nghiêm Vạn, *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Chính Trị Quốc gia, Hà nội, 2001, tr. 24

⁽⁵⁾ X.A.Tocarev, *Các hình thức tôn giáo sơ khai và sự phát triển của chúng*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà nội 1994, tr3. 12

⁽⁶⁾ Đặng Nghiêm Vạn (cb), *Về tín ngưỡng tôn giáo Việt Nam hiện nay*, Nxb Khoa học xã hội, Hà nội, 1998, tr 305.

⁽⁷⁾ Murakami Shigeyoshi, *Tôn giáo Nhật Bản*, Nxb Tôn giáo, Hà nội, 2005, tr 13

các nhà khảo cổ đã phát hiện thêm nhiều ngôi mộ nằm rải rác từ miền Kyushu đến miền Kinai với những cổ vật khác nhau ở mỗi miền. Những ngôi mộ cổ này đều có niên đại từ thế kỉ II đến thế kỉ V sau công nguyên. Hiện vật trong những ngôi mộ đó là những vũ khí bằng đồng, kiếm sắt và áo giáp sắt. Còn có cả những vật dụng bằng đồng như gương soi, đồ trang sức, những đồ thờ cúng v.v...

Tại Hàn Quốc, cư dân ở đây cũng sớm có quan niệm về thể xác và linh hồn. Ngay từ thời kì đá mới, những quan niệm tôn giáo của cư dân nguyên thuỷ đã trở nên khá rõ nét, đặc biệt là niềm tin mọi vật đều có linh hồn. Đến thời kì xuất hiện các vương quốc đầu tiên, niềm tin đó đã dẫn đến hệ quả tất yếu là việc thực hiện những nghi lễ tốn kém, những thủ tục phức tạp khi chôn người chết: "các nhà nghiên cứu cho rằng, việc tiến hành những lễ nghi chôn cất người chết rất tốn kém của thời kì này có liên quan chặt chẽ với tục thờ cúng tổ tiên"⁽⁸⁾.

Theo quy luật phát triển thông thường, cùng với thời gian, lực lượng sản xuất ngày càng phát triển, trình độ nhận thức của con người ngày càng được nâng cao, cũng vì thế, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ngày càng được hoàn thiện ở hai quốc gia này. Tuy nhiên, sự thay đổi rõ rệt nhất của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở đây chỉ xảy ra khi các luồng văn hoá, tư tưởng, tôn giáo từ Trung Quốc và Ấn Độ xâm nhập vào Nhật Bản và Hàn Quốc. Trong đó phải kể tới tác động của Phật giáo, Nho giáo và Đạo giáo. Các

hệ tư tưởng, tôn giáo này đã góp phần làm cho tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên được nâng cao, hệ thống hoá và sâu sắc hơn.

Ở Nhật Bản: Tín ngưỡng bản địa của người dân Nhật Bản là đạo Shintô (Thần đạo) thờ cúng bách thần, có tác động mạnh mẽ, bao trùm trong đời sống tâm linh của người dân. Ngay trong tín ngưỡng này cũng đã có cả sự thờ cúng tổ tiên: "Thần đạo có thể nói là một tổng thể các tín ngưỡng và nghi lễ thờ cúng các vị thần, tổ tiên và hồn người chết"⁽⁹⁾. Thậm chí, có quan điểm nhìn nhận mở rộng hơn cho rằng, đạo Shintô là sự biến thái của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trước đó: "Đạo tổ tiên chỉ phát triển trong phạm vi từng quốc gia, dân tộc. Nhưng vì là con đẻ của một thời kì lịch sử, nên đạo vẫn tồn tại cho đến ngày nay. Tuy đã có nhiều biến đổi với những biểu hiện rất khác nhau ở một số nước, các châu lục, từ đạo Shintô ở Nhật Bản, đạo tổ tiên ở Việt Nam, Trung Quốc, cho đến đạo tổ tiên ở châu Phi, châu Đại dương"⁽¹⁰⁾. Cho dù ở mức độ nào thì tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở Nhật Bản cũng mang đậm màu sắc Thần đạo, nhưng không hẳn đồng nhất. Bên cạnh Thần đạo, "người Nhật cũng coi trọng thờ cúng tổ tiên, trong nhà người Nhật đều có đặt bàn thờ để tưởng nhớ và thờ cúng cha mẹ, ông bà đã mất"⁽¹¹⁾.

Thông thường trong các ngôi nhà theo cấu trúc truyền thống của người Nhật Bản

⁽⁹⁾ Cung Hữu Khánh, *Người Nhật với các tôn giáo*, Tạp chí nghiên cứu Nhật Bản và Đông Bắc Á, Số 2, năm 2002, tr. 44.

⁽¹⁰⁾ Đặng Nghiêm Vạn, *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Chính Trị Quốc gia, Hà nội, 2001, tr. 159.

⁽¹¹⁾ Hồ Hoàng Hoa, *Văn hoá Nhật- những chặng đường phát triển*, Nxb Khoa học xã hội, Hà nội, 2001, tr. 111.

⁽⁸⁾ Nguyễn Văn Anh- Đỗ Đình Hằng- Lê Đình Chính, *Hàn Quốc- Lịch sử văn hoá*, Nxb Văn hoá, Hà nội, 1996, tr. 61

đều có một gian Butsudan ở giữa. Đây là một căn phòng vừa làm nơi thờ Phật, vừa làm nơi thờ cúng tổ tiên. Chức năng chính của căn phòng là để làm nơi thờ Phật, nhưng cũng chính tại đây, người Nhật còn đặt thêm một ban thờ dành làm nơi thờ cúng tổ tiên trong gia đình, họ tộc để tưởng nhớ những người thân đã mất.

Ngoài việc thiết lập ban thờ tổ tiên tại gia đình, ở trong các ngôi chùa của làng hay của một khu vực dân cư nào đó, người ta có nơi để "tro" những người đã khuất để gia đình họ đến thờ cúng. Cũng như tại gian Butsudan ở nhà, khi có việc thờ cúng tổ tiên ở chùa, người ta cũng dâng đồ cúng và đọc kinh trước ban thờ. Công việc này do các sư sãi ngụ trong chùa đảm nhiệm và làm các lễ theo yêu cầu của thân chủ như lễ giỗ, lễ cầu siêu v.v...

Việc người ta cầu nguyện trước Phật và tổ tiên là để cầu mong những việc cụ thể như bảo vệ cho quốc gia, thành đạt trong cuộc sống, chữa lành bệnh tật, hay được chết nhẹ nhàng....

Do người Nhật có đặc trưng là cùng một lúc theo nhiều tôn giáo, cho nên mỗi cá nhân trong cuộc đời, họ đều tham gia vào nhiều hành vi tôn giáo khác nhau: một người Nhật ra đời được cha mẹ đưa vào đền thờ Thần đạo để hiến cho các thân; lễ cưới cũng được tổ chức theo nghi lễ Thần đạo, nhưng ngày cưới lại được chọn theo quan niệm của Đạo giáo; trong quan hệ gia đình, người Nhật phải giữ gìn đạo hiếu với cha mẹ, người trên; trong quan hệ ở trường học, nơi làm việc hay ngoài xã hội, họ cũng phải thể hiện sự tôn kính và trung thành - đó là

những quy tắc của đạo Nho; hàng năm người ta tham gia các lễ hội dân gian theo tín ngưỡng truyền thống; khi qua đời thì người Nhật lại được cử hành tang lễ theo nghi thức Phật giáo, và tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên cũng được tiến hành theo nghi thức nhà Phật.

Chính bởi Phật giáo chuyên lo về cái chết, kiếp sau, linh hồn, cho nên trong các buổi tang lễ thường do sư sãi điều hành; có tụng kinh niệm Phật khi thân nhân thức để canh thi hài, trong lúc cử hành tang lễ và tại nơi hoả thiêu. Trong quá trình đó, một Phật danh đặt cho người đã khuất được ghi lên bài vị và mang đặt ở phòng Butsudan. Gia đình cử tang 49 ngày và sau đó người chết được coi là đã chuyển hoá vào hàng ngũ các linh tiên tổ. Từ đó, người ta làm lễ giỗ hàng năm, cho tới lần giỗ thứ 33 thì thôi, bởi theo quan niệm của người Nhật là sau 33 giỗ thì người chết đã đi vào hàng tằng tổ.

Như vậy, trong mỗi gia đình ở Nhật Bản thường có dành một gian nhà ở giữa vừa làm nơi thờ Phật, vừa làm nơi thờ cúng tổ tiên. Trong gian nhà đó, người ta lập ban thờ tổ tiên và các bài vị của tổ tiên được đặt trên đó. Người ta tiến hành dâng cúng và cầu khấn theo nghi thức tại gia với niềm tin rằng tổ tiên về thăm gia đình, con cháu vào các dịp như tết cổ truyền, lễ âm hôn (vào cuối mùa hè)...., và sẽ phù hộ độ trì cho toàn gia đình.

Những thời điểm thờ cúng tổ tiên

Có thể thấy rằng, ở Nhật Bản, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên luôn được người dân tôn kính và coi trọng. Tuy nhiên, không như ở Trung Quốc hay Việt Nam, việc làm lễ cúng

tổ tiên thường xuyên diễn ra; ở Nhật Bản do đặc điểm tôn giáo, tín ngưỡng riêng của mình mà lễ cúng tổ tiên chỉ được thực hiện vào một số dịp nhất định trong năm như:

- **Ngày giỗ:** Không giống các nước phương Tây người ta coi trọng ngày sinh, ở Nhật Bản cũng như các quốc gia phương Đông khác lại coi trọng ngày mất. Vì thế, ngày mất được chọn làm ngày giỗ để tưởng nhớ về tổ tiên đã khuất. Ở Nhật Bản, từ xa xưa đã có tục cúng tổ tiên vào ngày mất. Theo sử sách mô tả lại thì lễ giỗ tổ tiên ở Nhật Bản khi đó làm khá đơn giản chứ không phải phức tạp, cầu kì: "*Ở Nhật việc cúng giỗ trong gia đình rất đơn giản, nhưng cũng rất trang nghiêm. Vào ngày giỗ, mọi người trong gia đình phải tắm rửa sạch sẽ (như tục lệ Shinto), làm lễ tẩy uế bằng cách rảy nước (misogi) hoặc khua một cành cây xanh (sakagi) hoặc khua đũa thờ (nusa). Những động tác này làm ở ngoài cửa. Không lập các đàn tế cầu kì như ở Trung Hoa, có chăng chỉ có một tấm bài vị ghi tên cha mẹ, tổ tiên đã mất hoặc có bày một chậu cây, một phiến đá tượng trưng cho những kỉ niệm về người đã khuất*"⁽¹²⁾. Từ khi có ảnh hưởng của Phật giáo thì lễ giỗ tổ tiên cũng mang màu sắc Phật giáo. Người ta có thể làm lễ giỗ tại nhà hoặc ở trên chùa.

Lễ vật thờ cúng trong ngày giỗ nói chung người ta chỉ cúng bằng cơm, gạo, hoa quả, nước, muối, các đồ hải sản. Cũng có nơi người ta cúng cá tươi, chim, gà để sống. Tục lệ ở Nhật là không sát sinh, không được phép có máu trong ngày giỗ, máu sẽ làm ô

uế. Vì vậy, để giữ gìn sự tinh khiết, tuyệt đối không sát sinh.

- **Ngày tết:** Ở Nhật Bản, ngày tết cổ truyền được diễn ra vào những ngày đầu tháng giêng (âm lịch), là lễ hội lớn nhất trong năm và quan trọng nhất với mỗi gia đình. Đó là dịp để các thành viên trong gia đình có điều kiện đoàn tụ, sum họp. Vì vậy, ngay từ những ngày cuối tháng mười hai, tất cả mọi người đều bận rộn; là thời điểm các công nhân rời thành phố về quê ăn tết với gia đình; các đền thờ Shinto làm lễ thanh tẩy cho dân chúng những uế tạp năm cũ; các gia đình lau chùi, quét dọn cho ngôi nhà được mới hơn, làm lễ thanh tẩy tượng trưng; cắm cành thông lên cổng và bện những dây rơm treo trên lối vào nhà....

Trong thời khắc quan trọng của đêm giao thừa, là lúc những người trong gia đình đoàn tụ và tưởng nhớ lại những người thân đã mất, tưởng nhớ tới ông bà, tổ tiên của dòng họ mình. Để tỏ lòng thành kính với ông bà, tổ tiên, người ta chuẩn bị một mâm cỗ năm mới thật thịnh soạn với món cá nướng đặc biệt và O-mochi (một loại bánh bằng mạch nha), cùng các đồ lễ khác. Người chủ nhà dâng cỗ cúng tổ tiên để tổ tiên về gặp gỡ, ăn tết cùng con cháu. Với khả năng thần bí và siêu nhiên của mình, các thần tổ tiên sẽ phù hộ, trợ giúp cho con cháu một năm mới ăn nên, làm ra, mạnh khoẻ và hạnh phúc. Cúng xong, cả gia đình cùng ăn uống, trò chuyện cho đến giờ trừ tịch mới thôi.

- **Lễ hội Obon.**

Nếu như nói rằng, việc cúng giỗ tổ tiên luôn được người dân Nhật Bản coi trọng và có nhiều biểu hiện phong phú, thì trong đó

⁽¹²⁾ G.B. Samson, *Lịch sử Nhật Bản* (T1), NXB Khoa học xã hội, HN, 1994, tr. 51.

lễ hội Obon là minh chứng rõ ràng nhất nói lên vị trí của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trong đời sống tâm linh của người dân Nhật Bản.

Theo quan niệm của Phật giáo thì lễ Obon là dịp xá tội vong nhân, cửa ngục âm phủ mở để các vong hồn được về thăm người thân nơi trần thế. Bởi vậy, ở những quốc gia chịu ảnh hưởng của văn hoá Phật giáo như Việt Nam, Trung Quốc, Triều Tiên... người dân đều rất coi trọng việc tổ chức các nghi lễ cúng người chết trong thời gian này. Cùng quan niệm đó, ở Nhật Bản vào dịp lễ Obon, các phương tiện giao thông đều trở nên quá tải vì dòng người từ các thành phố, đô thị đổ về quê để cúng giỗ tổ tiên và thăm viếng người thân.

Người Nhật Bản làm lễ Obon vào khoảng thời gian từ ngày 13 đến 15 tháng 7 (âm lịch). Vào dịp này, người ta đốt lửa, treo cao những chiếc đèn lồng để hướng dẫn các vong hồn biết lối đi về. So với ở đền chùa, lễ Obon được tiến hành trong dân chúng mang ý nghĩa thờ cúng tổ tiên nhiều hơn là để xá tội vong nhân. Ở mỗi địa phương khác nhau, có nghi lễ tưởng nhớ tổ tiên khác nhau. Do vậy, tập quán về lễ Obon cũng khác nhau theo từng vùng. Về cơ bản, lễ Obon cũng như lễ năm mới, là thời gian mời thân, Phật, đặc biệt là tổ tiên trở về nhà, là dịp chủ nhà tiến hành nghi lễ thiết đãi với các vong linh một cách thân tình: *"Linh hồn được cúng tế trong lễ Obon trước hết là tổ tiên, nhất là linh hồn những người mới*

khuất và những hồn ma không có người thân chăm sóc"⁽¹³⁾.

Vào dịp này, ban thờ được dọn dẹp sạch sẽ và bày biện trên đó các đồ lễ, chủ nhà làm cỗ mời đón tổ tiên ở gian Butsudan tại nhà. Ngoài ra, các thành viên trong gia đình còn đi thăm mộ, dọn cỏ và trồng hoa mới. Mặc dù là một lễ hội liên quan tới cái chết, song lễ Obon lại được đón mừng với cảnh múa hát nhộn nhịp do các hiệp hội tự quản địa phương hay hội những thương gia dàn dựng.

Khi lễ hội kết thúc, người ta làm lễ tiễn hồn. Họ đốt lửa tiễn trước cổng nhà, thả đồ cúng và cả những cây đèn lồng xuống sông và biển. Mọi người đều tin rằng, các vong hồn sẽ theo các đèn lồng trở về nơi cực lạc, tạo nên những cảm giác linh thiêng và vẻ đẹp huyền ảo, diệu kì.

Ngoài ngày giỗ, ngày tết và lễ hội Obon, người Nhật còn tổ chức viếng mộ và làm lễ cúng linh hồn tổ tiên vào ngày Xuân phân (21/3) và Thu phân (23/9).

Ở Hàn Quốc: Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên thực sự có sự biến đổi mạnh mẽ sau khi triều đại Koryo sụp đổ và triều đại Choson được thiết lập vào năm 1392. Từ đó, cuộc sống của người dân Hàn Quốc được chỉ đạo bởi các nguyên tắc của Tống Nho. Tống Nho đã ổn định luật lệ xã hội, lấy sự hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ làm đức tính xã hội cơ bản, nhấn mạnh phép tắc trong mối quan hệ xã hội và đòi hỏi rằng: "sự thờ cúng tổ tiên phải là nghi lễ tôn giáo

⁽¹³⁾ Phạm Hồng Thái, *Tín ngưỡng truyền thống của người Nhật qua một vài nghi lễ phổ biến*, Tạp chí Nghiên cứu Nhật Bản và Đông Bắc Á, Số 5, 2003, tr. 46.

quan trọng nhất của mọi người trong gia đình"⁽¹⁴⁾.

Những hình thức thờ cúng mà qua đó thể hiện sự tưởng nhớ, tôn kính đối với tổ tiên được người Hàn gọi chung là CHESA. Các nghi lễ này là phần trọn vẹn của những giá trị tinh thần của người Hàn Quốc, nó nhấn mạnh trật tự từ trên xuống dưới, từ người đã chết đến những người nối dõi; là sự xác nhận quan hệ huyết thống giữa người đang sống với người đã chết mà qua đó mối liên hệ gia đình được kéo dài từ quá khứ – hiện tại – tương lai.

Căn cứ vào hình thức và đối tượng được thờ cúng, người Hàn chia ra làm ba hình thức thờ cúng tổ tiên cơ bản là:

- KIJE : Nghi lễ tưởng nhớ những người mới mất (lễ giỗ).

- CH'ARYE: Là ngày lễ tưởng nhớ những người thân trong gia đình đã mất. Được thực hiện vào buổi sáng của những ngày lễ đặc biệt nào đó như ngày tết cổ truyền, rằm trung thu...

- MYOJE : Lễ tưởng nhớ bên mộ, được thực hiện khi người ta viếng mộ.

Trong các loại lễ trên, lễ KIJE và CH'ARYE do được làm tại nhà nên tổ chức cầu kỳ hơn, đòi hỏi sự dâng hiến đồ ăn và đồ uống cho tổ tiên một cách chu đáo. Mặc dù trong những buổi lễ này, có thể có vài sự khác biệt nhỏ giữa các gia đình hay các địa phương, nhưng có những nguyên tắc cơ bản đối với việc sắp xếp bàn lễ và trong quá trình thực hiện nghi lễ thì đòi hỏi phải có sự thống nhất.

Ví dụ như khi sắp xếp bàn lễ thì những hoa quả có màu đỏ phải xếp riêng ở phía Đông, đến những loại hoa quả có màu trắng thì phải xếp ở phía Tây của bàn cúng. Một hàng thức ăn được xếp riêng, rồi đến những loại hoa quả, hàng tiếp theo là rau, tiếp nữa là cháo đặc và một số loại thịt, cá. Ở phía sau là những bát cơm hay cháo cùng với thìa và đũa. Còn phía trước bàn cúng là một bàn để nhang và phía trước bàn là khay rượu.

Lễ KIJE chính là lễ giỗ, được thực hiện theo quy cách truyền thống là cúng vào lúc nửa đêm của đêm trước ngày giỗ. Nhưng ngày nay, phần lớn các gia đình đã thực hiện nghi lễ này giản tiện hơn, họ cúng vào buổi sáng. Chỉ có một người hoặc hai người thuộc tổ tiên được thờ cúng trong lễ KIJE.

Lễ CH'ARYE là để biểu hiện lòng tôn kính, tưởng nhớ đối với tất cả tổ tiên trong bốn thế hệ gần nhất, nghĩa là từ đời thứ tư trở lại đến ông bà, cha mẹ. Còn các cụ tổ từ đời thứ năm trở về trước thì được cúng mỗi năm một lần tại mộ tổ. Thức ăn và những sản vật dâng lễ thì giống như lễ KIJE, chỉ có một vài sự thay đổi nhỏ. Nghi lễ này được thực hiện vào sáng sớm của những ngày lễ đặc biệt. Phần lớn gia đình chỉ thực hiện lễ này hai lần trong một năm: đó là vào tết năm mới và vào tết trung thu. Tuy nhiên, cũng có gia đình thực hiện thêm lễ này vào ngày thức ăn lạnh (105 ngày sau ngày Đông chí) và ngày mừng 5 tháng năm (âm lịch).

Vật thờ cúng quan trọng trong lễ KIJE và CH'ARYE là một tấm bảng bằng gỗ gọi là Shinju, nhưng ngày nay được thay bằng một tờ giấy có sẵn gọi là Chibang, dùng để ghi

⁽¹⁴⁾ Hàn quốc lịch sử và văn hoá, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà nội, 1995, tr 19.

tên, chức vụ, vị trí của người được cúng trong tổ tiên. Tờ giấy được viết bằng mực đen, sau đó dán lên bức tường hay một tấm đá phía sau bàn thờ, tờ giấy này sẽ được đốt đi vào cuối buổi lễ.

Ngoài hai lễ trên được làm tại gia đình khá phức tạp và cầu kì thì còn có lễ MYOJE- là một lễ được thực hiện trước mộ người chết vào dịp tháng mười (âm lịch). Trước kia, MYOJE là một lễ hội quan trọng mang tính chất quốc gia. Có khi chủ hộ bỏ ra mấy ngày trời để tham gia vào các buổi lễ khác nhau. Ngày nay, việc chỉ đi thăm mộ tổ tiên vào dịp lễ Chusok đã trở thành một tập quán mới. Trong lễ này, chỉ có một vài món ăn được dâng cùng với rượu.

Những thời điểm thờ cúng tổ tiên

Tín ngưỡng bản địa của người Hàn là đạo Shaman, thờ cúng bách thần. Theo quan niệm của người dân Hàn Quốc thì các vị thần Shaman ngự trị khắp mọi nơi trong căn nhà của họ: "*các thần bay lượn khắp xung quanh và là một phần quan trọng trong cuộc sống người Hàn giống như gạo và Kim chi*"⁽¹⁵⁾. Trong cuộc sống thường ngày, người ta thường làm lễ Kosa để thờ cúng các vị thần, cầu xin các thần ban phúc cho họ trong cuộc sống. Còn việc thờ cúng tổ tiên ở Hàn Quốc thường mang ý nghĩa tưởng nhớ nhiều hơn nên nó không thường xuyên diễn ra, mà chỉ được thực hiện vào một số dịp nhất định trong năm như:

- **Ngày giỗ:** Mỗi con người đều phải trải qua một quy luật tất yếu: sinh- lão- bệnh- tử, trong đó ngày mất lại là ngày rất quan trọng

đối với người dân Hàn Quốc. Ở Hàn Quốc, lễ giỗ được gọi là KIJE, làm đúng ngày mất để tưởng nhớ về người thân. Trước kia, lễ này được thực hiện vào lúc nửa đêm của đêm trước ngày giỗ. Ngày nay, rất nhiều gia đình đã chuyển sang thực hiện vào buổi sáng sớm.

Vào ngày giỗ, người ta phải làm cỗ khá thịnh soạn để đưa lên thờ cúng. Trên bàn thờ bày biện các món ăn, hoa quả và bài vị của người mất. Nghi lễ chỉ do những người đàn ông trong gia đình phụ trách (kể cả con rể). Sau khi làm lễ xong, mọi thành viên trong gia đình cùng tập trung ăn uống. Người Hàn Quốc quan niệm rằng, ăn uống thức ăn và rượu cúng là điều không thể thiếu đối với buổi lễ, vì điều này tượng trưng cho việc tiếp thu những gì các vong linh phù hộ cho cả gia đình.

- **Ngày tết cổ truyền:** Đây là thời điểm quan trọng nhất trong một năm, là thời gian mà mọi người dù ở đâu, làm gì đều được nghỉ ngơi về quê ăn tết cùng với gia đình, là thời điểm gia đình được sum họp, nghỉ ngơi, ăn uống, vui chơi sau những ngày xa cách. Với ý nghĩa thiêng liêng đó, cho dù vào dịp tết nguyên đán ở Hàn Quốc khí trời thường rất lạnh, nhưng mọi nhà đều chuẩn bị nhộn nhịp đón tết trước hàng tuần lễ. Họ phải chuẩn bị đồ lễ gia tiên, chuẩn bị các món ăn, chuẩn bị quần áo tết và cả tiền mừng tuổi... trong đó nhà nào cũng chuẩn bị bánh Toóc - một loại bánh bằng bột nếp, để lễ vào lúc giao thừa và các loại Kim chi .

Vào ngày tết, người Hàn trân trọng gìn giữ bài vị tổ tiên của họ và làm lễ CH'ARYE để tưởng nhớ về tổ tiên trong gia

⁽¹⁵⁾ Hwang Gwi Yeon- Trinh Cẩm Lan, *Tra cứu văn hoá Hàn Quốc*, Nxb Đại học Quốc gia, HN, tr115

đình mình. Cỗ bàn được chuẩn bị khá công phu và được bày biện lên bàn thờ theo một quy tắc nhất định. Buổi lễ chỉ kết thúc khi người con trai cuối cùng làm lễ xong. Sau đó cả gia đình vui vẻ hưởng thụ những món ăn và ôn lại những truyền thống của gia đình, dòng họ.

Cũng trong dịp tết, người Hàn còn tổ chức lễ viếng mộ tổ. Nếu như lễ cúng tổ tiên tại nhà thường để cúng các cụ ở bốn đời gần nhất, thì các cụ tổ từ đời thứ năm trở về trước được cúng mỗi năm một lần tại mộ tổ. Vào dịp này, người ta dâng lễ cúng tại mộ, "người ta sẽ quỳ gối, gặp người trước mộ tổ để thông báo với tổ tiên rằng một năm mới đã đến"⁽¹⁶⁾.

- **Ngày thức ăn lạnh (Hansic):** là ngày thứ 105 sau ngày Đông chí, thường thì rơi vào khoảng đầu tháng ba (âm lịch). Vào ngày này, người Hàn chuẩn bị rượu, hoa quả, rau, bánh, gạo, thịt, cá và nhiều loại thức ăn nữa để cúng tổ tiên.

- **Ngày 15 tháng 7 (âm lịch):** Được coi là ngày trở về của những linh hồn đã khuất. Ở Việt Nam gọi là ngày xá tội vong nhân, tiếng Hàn cũng có nghĩa như trên. "Vào ngày này, những người bình dân, những bà nội trợ chuẩn bị rất nhiều loại rau, hoa quả và nhiều thức ăn khác để dâng lên cúng tổ tiên và các buổi lễ thì thường được thực hiện cho linh hồn cha mẹ họ"⁽¹⁷⁾.

- **Ngày rằm tháng tám** (có tên là C'husok- Lễ hội trăng mùa): Đây là dịp làm lễ thờ cúng tổ tiên lớn nhất trong năm của

người dân Hàn Quốc. Vào dịp này, cho đến tận bây giờ, các ngã đường từ thủ đô về quê vẫn đông nghẹt người, xe cộ. Họ trở về quê hương với nhiều lí do, song điều quan trọng nhất là về để chăm sóc phần mộ, cúng lễ gia tiên: "Đây là thời gian cho các gia đình tụ tập lại nhà người con trai trưởng với một bữa tiệc lớn để kỉ niệm vụ mùa mới và điều quan trọng hơn là để biểu hiện lòng biết ơn đối với tổ tiên của họ"⁽¹⁸⁾.

Yêu cầu đầu tiên trong ngày lễ là biểu hiện lòng thành kính đối với tổ tiên bằng những sản phẩm của vụ mùa mới thu hoạch. Tất cả được dâng lên trong nghi lễ CH'ARYE long trọng. Họ thành kính làm lễ cúng tổ tiên bằng rượu, bánh chay, quả và hạt mới thu hoạch như hạt rẻ, táo ta, hồng vàng, táo tây và lê Hàn Quốc. Ngày hội sẽ không trọn vẹn nếu không có bánh làm bằng bột gạo hình trăng bán nguyệt gọi là Songp'yon. Loại bánh này được làm từ gạo mùa mới xay nhỏ, mịn, mềm. Bên trong có nhân bằng đậu đỏ, vừng, hạt dẻ và được hấp trên từng lớp lá thông tươi mới hái. Lá thông làm cho bánh có mùi hương thơm và bảo quản được lâu. Giữa các địa phương, các đồ lễ không giống nhau, nhưng phổ biến là đồ biển, hạt dẻ, đậu và táo ta.

Cũng trong dịp này còn có một phong tục là viếng mộ tổ tiên, lòng thành kính của con cháu đối với ông bà, tổ tiên được thông qua bằng việc vái tạ và dâng cúng thức ăn. Vào dịp này, người ta cũng cắt cỏ, tu sửa lại mộ để cho nơi an nghỉ của tổ tiên được sạch và đẹp hơn.

⁽¹⁶⁾ Hwang Gwi Yeon- Trịnh Cẩm Lan, *Tra cứu văn hoá Hàn Quốc*, Nxb Đại học Quốc gia, HN, tr174

⁽¹⁷⁾ Hwang Gwi Yeon- Trịnh Cẩm Lan, *Tra cứu văn hoá Hàn Quốc*, Nxb Đại học Quốc gia, HN, tr 187

⁽¹⁸⁾ Hwang Gwi Yeon- Trịnh Cẩm Lan, *Tra cứu văn hoá Hàn Quốc*, Nxb Đại học Quốc gia, HN, tr187

Qua việc tìm hiểu về tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở Nhật Bản và Hàn Quốc có thể thấy rằng, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên giữa hai quốc gia này cũng có những điểm tương đồng và nét khác biệt. Đó là ở hai nước này mặc dù tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên cũng rất được coi trọng và đề cao, bởi nó thể hiện đạo lí làm người phải nhớ về tổ tông, nguồn cội. Song việc thờ cúng không được thực hiện thường xuyên như ở Việt Nam hay Trung Quốc, mà chỉ được thực hiện vào một số ngày nhất định trong năm (như ngày giỗ, ngày tết, ngày xá tội vong nhân ở Nhật Bản và ngày giỗ, ngày tết, ngày rằm tháng tám ở Hàn Quốc).

Cho dù có sự tương đồng trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên giữa Nhật Bản và Hàn Quốc thì cũng chính giữa hai quốc gia này, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên cũng mang những sắc thái khác nhau khá rõ nét mà chủ yếu tập trung ở hai điểm:

Một là: Nếu như việc thờ cúng tổ tiên ở Nhật Bản được thực hiện khá đơn giản từ đồ lễ đến nghi lễ thờ cúng, thì trái lại, ở Hàn Quốc nghi lễ được thực hiện khá phức tạp, cầu kì từ khâu bày biện ban thờ cho đến nghi thức cúng bái.

Hai là: Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở Nhật Bản mang đậm màu sắc Phật giáo, được biểu hiện rõ nét ở việc ban thờ tổ tiên được đặt trong gian thờ Phật (Butsudan), được đặt ở trên chùa và khi làm lễ thường do các nhà sư chủ trì; thì tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở Hàn Quốc chịu sự quy định mạnh mẽ của Nho giáo, đó là nghi lễ cầu kì, phức tạp và việc thờ cúng chỉ do những người đàn ông trong gia đình thực hiện.

Sự tương đồng, nét khác biệt trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên giữa hai quốc gia trong khu vực Đông Bắc Á: Nhật Bản và Hàn Quốc - đã nói lên sự đa dạng và phong phú của loại hình tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Toan Ánh, *Nếp cũ- Tín ngưỡng Việt Nam* (Quyển thượng), Nxb Trẻ Thành phố HCM, 2005.
2. Nguyễn Văn Ánh- Đỗ Đình Hằng-Lê Đình Chính, *Hàn Quốc- Lịch sử văn hoá*, Nxb Văn hoá, HN, 1996.
3. Hồ Hoàng Hoa, *Văn hoá Nhật- những chặng đường phát triển*, Nxb Khoa học xã hội, Hà nội, 2001, tr. 111.
4. Cung Hữu Khánh, *Người Nhật với các tôn giáo*, Tạp chí nghiên cứu Nhật Bản và Đông Bắc Á, Số 2, năm 2002. Hwang Gwi Yeon-Trịnh Cẩm Lan, *Trc cứu văn hoá Hàn Quốc*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà nội, tr174
5. X.A.Tocarev, *Các hình thức tôn giáo sơ khai và sự phát triển của chúng*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà nội, 1994.
6. Phạm Hồng Thái, *Tín ngưỡng truyền thống của người Nhật qua một vài nghi lễ phổ biến*, Tạp chí Nghiên cứu Nhật bản và Đông Bắc Á, Số 5, 2003.
7. Ngô Đức Thịnh (chủ biên), *Tín ngưỡng và văn hoá tín ngưỡng ở Việt nam*, Nxb khoa học xã hội, Hà nội, 2001.
8. Đặng Nghiêm Vạn, *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Chính Trị Quốc gia, Hà nội, 2001.
9. Đặng Nghiêm Vạn (cb), *Về tín ngưỡng tôn giáo Việt Nam hiện nay*, Nxb Khoa học xã hội, Hà nội, 1998.
10. Murakami Shigeyoshi, *Tôn giáo Nhật Bản*, NXB Tôn giáo, HN; 2005.